

Số: 215 /BC-TH&THCS

Đồ Sơn, ngày 30 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường

Năm học 2022-2023

Thực hiện Kế hoạch số 388/KH-GDDT ngày 12/10/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Đồ Sơn về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các trường học trên địa bàn quận năm học 2022-2023;

Thực hiện Kế hoạch số 199 /KH-TH&THCS, ngày 13/10/2023 của nhà trường về Kế hoạch tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2022- 2023

Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương báo cáo kết quả cụ thể như sau.

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường:

- Nhà trường đã triển khai Công văn số 385 của Phòng GD đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường

-Nhà trường đã ban hành Kế hoạch đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2022- 2023 số 199 /KH-TH&THCS ngày 13/10/2023 đồng thời ra Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2022- 2023 số 200/QĐ-TH&THCS ngày 13/10/2023.

2. Quy trình tự kiểm tra, đánh giá; lưu hồ sơ, minh chứng:

Nhà trường đã thực hiện theo đúng quy trình tự đánh giá như sau:

+ Ra Quyết định số 200/QĐ-TH&THCS ngày 13/10/2023 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2022-2023.

+ Hội đồng tiến hành tự đánh giá dựa trên các hồ sơ, minh chứng cụ thể và ghi chép biên bản đầy đủ, đúng quy định.

+ Hoàn thiện báo cáo công tác triển khai việc đánh giá mức độ chuyển đổi số.

+ Ra quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá số 214 /QĐ-TH&THCS, ngày 30/10/2023

+ Việc lưu hồ sơ, minh chứng được sắp xếp đóng quyển thành 2 bộ: lưu tại nhà trường và nộp Phòng GDĐT.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Kết quả như sau:

- Nhóm tiêu chí I: Chuyển đổi số trong dạy, học: đạt 52/100 điểm; đáp ứng mức độ 2.

- Nhóm tiêu chí II: Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: đạt 61/100 điểm; đáp ứng mức độ 2.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đã đạt được; ưu, nhược điểm; bài học kinh nghiệm

*** Ưu điểm:**

+ Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

+ Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã tích cực trong sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu. Hiện nay 100% giáo viên và học sinh đã có mã định danh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 100% giáo viên và 99,5% học sinh đã được đồng bộ trên Hệ thống dữ liệu quốc gia và dân cư.. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

+ Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc ngay từ lớp 3, lớp 6, lớp 7 và 100% học sinh lớp 3, 6,7 được học Tin học 01 tiết/ tuần; mô hình giáo dục STEM bước đầu giáo viên được tiếp cận, tiến tới dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.

+ Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; tham gia làm bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm ...góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

+ 100% cán bộ, giáo viên hoàn thành việc học tập, bồi dưỡng chương trình GDPT 2018 trên hệ thống tập huấn trực tuyến LMS.

*** Tồn tại, hạn chế**

+ Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định.

+ Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh vì vậy vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

+ Trình độ tin học của CBGVNV chưa đồng đều nên việc thực hiện ứng dụng CNTT còn gặp nhiều vất vả.

- Phương hướng triển khai

+ Tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Tiếp tục đẩy mạnh khai thác CSDL ngành, các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân; thực hiện số hóa triệt để, sử dụng văn bản điện tử, sổ sách học bạ số điểm điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được vận dụng tối đa trên môi trường mạng.

+ Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng modun theo nhu cầu thực tế của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng mạng đồng bộ, thiết bị công nghệ thông tin thiết thực phục vụ dạy - học, tạo cơ hội học tập cho giáo viên và học sinh.

+ Thúc đẩy phát triển học liệu số (phục vụ việc dạy - học, kiểm tra, đánh giá, học sinh), tiếp tục đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

+ Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

+ Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

+ Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Phân công giáo viên dạy môn Tin học, Tiếng Anh bắt buộc theo yêu cầu.

*** Bài học kinh nghiệm**

+ Cần tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Ban giám hiệu nhà trường cần quan tâm, giám sát thường xuyên việc thực hiện các tiêu chí về mức độ chuyển đổi số để có những chỉ đạo kịp thời.

+ Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cần trau dồi kinh nghiệm cũng như trang bị kiến thức về công nghệ thông tin để đáp ứng kịp thời cho công tác giảng dạy và quản lí hồ sơ học sinh trên phần mềm trực tuyến.

3. Kiến nghị, đề xuất

-Đề nghị Phòng GD&ĐT có kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng việc đánh giá mức độ chuyển đổi số cho đội ngũ CBQL và GV, NV các trường trên địa bàn. Đồng thời xây dựng mô hình điểm việc đánh giá mức độ chuyển đổi số để các trường học tập những các làm hay, sáng tạo trong việc xây dựng và triển khai có hiệu quả công tác chuyển đổi số.

-Cấp trên tiếp tục bổ sung kinh phí để xây dựng hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet tốc độ cao đồng bộ cho nhà trường.

-Hiện có quá nhiều phần mềm quản lý, nhiều hòm thư điện tử...không đồng bộ gây khó khăn trong việc sử dụng và quản lý (*cần hợp nhất sử dụng 1 tài khoản thư điện tử, 1 phần mềm quản lý*).

Trên đây là Báo cáo công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022- 2023 của trường Tiểu học và THCS Vạn Hương ./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- BGH, CB, GV, NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Liên Hương